

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HNGĐ-ST

Ngày 31-7-2017

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lâm Thị Tám.

Bà Lý Thị Đào.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông **Lý Minh M**, sinh năm 1974 (có mặt);

Địa chỉ: Số 05 ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bi đơn: Bà **Nguyễn Thị D**, sinh 1972 (có mặt);

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Con trên 7 tuổi: Cháu **Lý Hoàng N**, sinh ngày 30/9/2003 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 16.6.2017, tại phiên hoà giải và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn ông Lý Minh M trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị D tổ chức cưới năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi cưới ông và bà D chung sống hạnh phúc với nhau được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm

trong cuộc sống do tính tình không hợp nhau. Ông và bà D đã không còn chung sống với nhau từ năm 2003 đến nay. Nay xét thấy hôn nhân không có hạnh phúc nên ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị D.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông và bà Nguyễn Thị D có 01 con chung tên là Lý Hoàng N, sinh ngày 30/9/2003, hiện cháu N đang sống cùng bà D. Sau khi ly hôn ông nhường quyền nuôi con cho bà D, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật cho đến khi cháu Lý Hoàng N đủ 18 tuổi, cấp dưỡng hàng tháng.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 13/7/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị D trình bày: Bà và ông Lý Minh M tổ chức cưới năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi cưới bà và ông M chung sống với nhau được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bà và ông M đã không còn chung sống với nhau từ năm 2003 đến nay.

Tại phiên tòa bà trình bày bà đồng ý ly hôn với ông M nếu ông M đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho bà một lần. Trường hợp ông M không cấp dưỡng nuôi con một lần thì bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông M có 01 con chung là Lý Hoàng N, sinh ngày 30/9/2003, hiện cháu N đang sống với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được quyền nuôi con, yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, yêu cầu cấp dưỡng 01 lần.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cháu Lý Hoàng N khi cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ là bà Nguyễn Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Minh M và bà Nguyễn Thị D tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã N, huyện M cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10/2001 ngày 15/4/2001 nên quan hệ hôn nhân giữa ông M và bà D là hợp pháp.

[2] Xét lý do yêu cầu ly hôn của ông M, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì ông M và bà D sống hạnh phúc được 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2003 thì ông M và bà D không còn sống chung với nhau. Ông M và bà D bỏ mặc nhau, không quan tâm, chăm sóc cho nhau làm cho tình trạng hôn nhân giữa ông M và bà D trở nên trầm trọng, mặc dù ông M và bà D cố gắng duy trì cuộc sống hôn nhân nhưng ông M không tìm thấy hạnh phúc khi chung sống cùng bà D. Hội đồng xét xử xét thấy

mâu thuẫn giữa ông M và bà D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông M.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Lý Minh M và bà Nguyễn Thị D có 01 người con chung tên Lý Hoàng N, sinh ngày 30/9/2003 hiện đang sống với bà D, tại phiên tòa bà D có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Xét thấy, cháu Lý Hoàng N hiện nay đang sống với bà D và cháu Lý Hoàng N cũng có nguyện vọng sống cùng bà D nên cần tiếp tục giao cho bà D được quyền dưỡng cháu Lý Hoàng N đến trưởng thành (Theo nguyện vọng cháu Lý Hoàng N). Ông Lý Minh M được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị D yêu cầu ông Lý Minh M cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật và cấp dưỡng 01 lần đến khi cháu Lý Hoàng N đủ 18 tuổi. Ông Lý Minh M cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con nhưng ông cấp dưỡng hàng tháng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì: *“cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”*. Ông M không trực tiếp nuôi cháu Hoàng N nên ông M đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng N là phù hợp. Xét về phương thức cấp dưỡng nuôi con, ông M và bà D không thỏa thuận được với nhau, ông M không đồng ý cấp dưỡng 01 lần theo như yêu cầu của bà D vì ông cho rằng hiện nay hoàn cảnh gia đình ông khó khăn, ông mới xin được việc làm với mức lương còn thấp, ông không có khả năng cấp dưỡng một lần. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Lý Hoàng N còn nhỏ, hàng tháng thì cháu cần một khoản tiền để trang trải cho chi phí cho sinh hoạt hàng ngày nên việc ông M cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu N là hợp lý, bà D yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con một lần là không có cơ sở. Vì vậy cần buộc ông Lý Minh M cấp dưỡng nuôi con là Lý Hoàng N theo quy định pháp luật mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu, tương đương 650.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng cho đến cháu Lý Hoàng N đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông Lý Minh M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Khoản 4 điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Minh M được ly hôn với bà Nguyễn Thị D.
2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị D được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lý Hoàng N, sinh ngày 30/9/2003 đến trưởng thành. Ông Lý Minh M được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Lý Minh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Lý Hoàng N, sinh ngày 30/9/2003 mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu, với số tiền là 650.000 đồng/tháng.

Phương thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng hàng tháng.

Thời gian cấp dưỡng: Khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến cháu Lý Hoàng N đủ 18 tuổi.

Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng: Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Lý Minh M phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng ông Lý Minh M phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005325 ngày 23.6.2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, ông Lý Minh M phải nộp là 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhiên

